

CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BAF VIETNAM AGRICULTURE JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Số/Ref.: 02.../2026/CBTT-BAF

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026
HCMC, January 27, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ha Noi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**
Name of organization: BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán: BAF
Ticker symbol: BAF
- Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Address: 9th Floor, Vista Tower, 628C Vo Nguyen Giap St., An Khanh Ward, HCMC
- Điện thoại liên hệ: 0766 074 787
Tel.: 0766 074 787
- E-mail: Congbothongtin@baf.vn

2. Nội dung công bố:

Contents of disclosure

Công bố Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp, kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ngày 27/01/2026 (Chi tiết xem trong file gửi kèm).

Disclosure of Periodic Report on principal and interest payments of corporate bonds, reporting period from January 1, 2025 to December 31, 2025 issued by BAF Vietnam Agriculture JSC dated January 27, 2026 (please refer to the attachment for more details).

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/01/2026 tại đường dẫn: <http://baf.vn>.



This information was published on the company's website on January 28, 2026 at <http://baf.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

We certify that the information presented is true and correct, and we accept full legal responsibility for its validity./

Tài liệu đính kèm/Attachment:

Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp, kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.
Periodic Report on principal and interest payments of corporate bonds, reporting period from January 1, 2025 to December 31, 2025.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Sign, write full name & title, and stamp)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Hương Giang



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, January 27, 2026

BÁO CÁO
Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp
PERIODIC REPORT
on Principal and Interest Payments of Corporate Bonds

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Dear: - State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Hanoi Stock Exchange

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

I. Report on the payment of principal and interest on bonds

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)

(Reporting period: January 1, 2025 to December 31, 2025)

TT No.	Kỳ hạn Term	Ngày phát hành Issued date	Ngày đáo hạn Maturity date	Số dư đầu kỳ Beginning balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Ending balance	
				Gốc Principal (đồng)	Lãi Interest (đồng)	Gốc Principal (đồng)	Lãi Interest (đồng)	Gốc Principal (đồng)	Lãi Interest (đồng)
Mã trái phiếu/ Bond Code: BAF122029									
1	3 năm 3 Years	23/08/2022	23/08/2025	300.000.000	0	300.000.000	31.672.590.008	0	0
Mã trái phiếu/ Bond Code: BAF123020									
1	3 năm 3 Years	04/07/2023	04/07/2026	300.000.000	0	0	31.758.900.007	300.000.000	0

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

II. Report on bond holdings by investor

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)

(Reporting period: January 1, 2025 to December 31, 2025)

Loại Nhà đầu tư <i>Investor Type</i>	Dư nợ đầu kỳ <i>Beginning Outstanding Balance</i>		Thay đổi trong kỳ <i>Changes during the period</i>		Dư nợ cuối kỳ <i>Ending Outstanding Balance</i>	
	Giá trị <i>Value</i> (Đơn vị/ <i>Unit:</i> 100.000 đồng)	Tỷ trọng <i>Proportion</i> (%)	Giá trị <i>Value</i> (Đơn vị/ <i>Unit:</i> 100.000 đồng)	Tỷ trọng <i>Proportion</i> (%)	Giá trị <i>Value</i> (Đơn vị/ <i>Unit:</i> 100.000 đồng)	Tỷ trọng <i>Proportion</i> (%)
Mã trái phiếu/ Bond Code: BAF122029						
I. Nhà đầu tư trong nước <i>Domestic Investors</i>	1.646.061	54,869%	-	-	0	0
1. Nhà đầu tư có tổ chức <i>Institutional investors</i>	1.603.318	53,444%	-	-	0	0
a) Tổ chức tín dụng* <i>Credit institution</i>	-	-	-	-	0	0
b) Quỹ đầu tư <i>Investment fund</i>	1.371.136	45,705%	-	-	0	0
c) Công ty chứng khoán <i>Securities company</i>	-	-	-	-	0	0
d) Công ty Bảo hiểm <i>Insurance Company</i>	232.182	7,739%	-	-	0	0
đ) Các tổ chức khác <i>Other organizations</i>	-	-	-	-	0	0
2. Nhà đầu tư cá nhân <i>Individual investors</i>	42.743	1,425	-	-	0	0
II. Nhà đầu tư nước ngoài <i>Foreign Investors</i>	1.353.939	45,131%	-	-	0	0
1. Nhà đầu tư có tổ chức <i>Institutional investors</i>	1.343.940	44,798%	-	-	0	0
a) Tổ chức tín dụng <i>Credit institution</i>	-	-	-	-	0	0
b) Quỹ đầu tư <i>Investment fund</i>	1.233.637	41,121%	-	-	0	0
c) Công ty chứng khoán <i>Securities company</i>	110.303	3,677%	-	-	0	0
d) Công ty Bảo hiểm <i>Insurance Company</i>	-	-	-	-	0	0
đ) Các tổ chức khác <i>Other organizations</i>	-	-	-	-	0	0
2. Nhà đầu tư cá nhân <i>Individual investors</i>	9.999	0,333%	-	-	0	0
Tổng <i>Total</i>	3.000.000	100,00%	-	-	0	0
Mã trái phiếu/ Bond Code: BAF123020						
I. Nhà đầu tư trong nước <i>Domestic Investors</i>	1.382.935	39,529%	426.181	30,82%	1.809.116	60,30%
1. Nhà đầu tư có tổ chức <i>Institutional investors</i>	1.269.347	38,342%	466.068	36,72%	1.735.415	57,85%
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-

<i>Credit institution</i>						
b) Quỹ đầu tư <i>Investment fund</i>	1.166.357	4,333%	546.156	46,83%	1712513	57,08%
c) Công ty chứng khoán <i>Securities company</i>	102.990	5,825%	-102.990	-100,00%	-	-
d) Công ty Bảo hiểm <i>Insurance Company</i>	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác <i>Other organizations</i>	-	-	22.902	0,76%	22.902	0,76%
2. Nhà đầu tư cá nhân <i>Individual investors</i>	113.588	1,187%	-39.887	-35,12%	73.701	2,46%
II. Nhà đầu tư nước ngoài <i>Foreign Investors</i>	1.814.127	60,471%	-623.243	-34,35%	1.190.884	39,70%
1. Nhà đầu tư có tổ chức <i>Institutional investors</i>	1.190.907	59,001%	-176.628	-14,83%	1.014.279	33,81%
a) Tổ chức tín dụng <i>Credit institution</i>	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư <i>Investment fund</i>	424.000	14,400%	-10.000	-2,36%	414.000	13,80%
c) Công ty chứng khoán <i>Securities company</i>	569.701	43,333%	-218.276	-38,31%	351.425	11,71%
d) Công ty Bảo hiểm <i>Insurance Company</i>	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác <i>Other organizations</i>	197.206	1,268%	51.648	26,19%	248.854	8,30%
2. Nhà đầu tư cá nhân <i>Individual investors</i>	426.158	1,470%	-249.553	-58,56%	176.605	5,89%
Tổng <i>Total</i>	3.000.000	100%	-	-	3.000.000	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

* *Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, and people's credit funds.*

Nơi nhận/ Recipient:

- Như kính gửi/ *As Dear;*
- Lưu HCNS/ *Filed in HR Department.*

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
CONFIRMATION OF THE LEGAL REPRESENTATIVE OF
THE BOND ISSUING ORGANIZATION**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR**



Bùi Hương Giang